

QUAN HỆ GIỮA ISLAM GIÁO VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC QUA KINH QUR'AN

Tóm tắt: Trong những xu hướng biến chuyển xã hội của đời sống tôn giáo hiện nay, khoan dung tôn giáo được xem là một xu hướng quan trọng thể hiện mối quan hệ giữa các tôn giáo với nhau trên cơ sở bình đẳng về đức tin, đời sống đạo và sự tôn trọng lẫn nhau theo nguyên tắc dân chủ vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Điều này được kinh sách của các tôn giáo dù nhất thần hay đa thần đều ít nhiều đề cập đến, xem đó như những nguyên tắc căn bản cho sự đối thoại và liên tôn. Để làm rõ hơn về nội dung này, trong phạm vi bài viết, qua trường hợp cụ thể là Kinh Qur'an, tác giả phân tích quan niệm của Islam về mối quan hệ với các tôn giáo khác nhằm khẳng định những giá trị giáo thuyết này giữa bối cảnh tính phức tạp và đa dạng của đời sống tôn giáo nhân loại trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: Khoan dung tôn giáo; Kinh Qur'an; Islam; quan hệ các tôn giáo; đối thoại tôn giáo.

Mở đầu

Kinh Qur'an và sách Hadith được xem là nền tảng căn bản thể hiện đời sống và giáo luật Islam. Đặc biệt, kinh Qur'an không chỉ được coi là những dấu hiệu vật chất của Thượng Đế (Allah) gửi xuống cho loài người thông qua Thiên sứ Muhammad, đề cập đến các nguyên tắc và hành xử của Muslim trong mọi lĩnh vực của đời sống cá nhân và xã hội, mà còn đề cập đến những vấn đề căn bản thể hiện niềm tin, sự khoan dung, đối thoại và liên tôn giữa Islam với các tôn giáo khác được khái quát thành những nguyên tắc, cơ sở cho nền tảng xuất phát và sự ứng xử của Islam. Quan niệm đó của Islam vừa thể hiện tính thống nhất

* Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 14/5/2018; Ngày biên tập: 21/5/2018; Ngày duyệt đăng: 25/5/2018.

trong kinh Qur'an, đồng thời cũng nhắc nhở những giá trị về sự bình đẳng giữa các tôn giáo trong bối cảnh xã hội, trong dòng chảy của lịch sử của nhân loại nói chung và bản thân tôn giáo này nói riêng.

1. Từ sự thống nhất về niềm tin nơi Thượng Đế (Allah) của Islam cho đến những khác biệt trong niềm tin tôn giáo

Là một tôn giáo đề cao tính thống nhất, tính độc thần, Islam phản ánh những nền tảng căn bản trong lý tưởng của mình nơi Thượng Đế, Thiên sứ Muhammad, sách Hadith và Kinh Qur'an. Đặc biệt, Kinh Qur'an luôn xác định về sự hiểu biết và tin tưởng vào Allah chính là căn bản cho lý tưởng Islam. "Allah là một Đấng Rất Mực Khoan Dung, Rất Mực Độ Lượng, Rất Mực Thương Yêu, Rất Mực Quan Tâm đến hạnh phúc của con người, Đấng Toàn Tri (tức hiểu biết hết mọi sự vật) luôn luôn chăm sóc cho các tạo vật của mình. Ý Chí của Allah là ý chí của Nhân Từ, của Thánh Thiện và Luật Lệ do Allah quy định đều nhằm quyền lợi tối hảo của nhân loại"¹. Islam thừa nhận sự thống nhất và duy nhất của Allah để đi đến những minh chứng cho đức tin của con người là mang tính bẩm sinh (Fitrah), bởi con người được sinh ra trong căn tính là đã tự thừa nhận sự hiện hữu của Thượng Đế.

"Do đó, Người (hỡi Muhammad!) hãy định diện của Người hướng về tôn giáo Hanifan (chính trực), Fitrah (tôn giáo tự nhiên) của Allah theo đó Ngài đã tạo hóa con người. Không có một sự thay đổi nào trong Khalq illah (tôn giáo của Allah). Đó là tôn giáo đúng đắn nhưng đa số nhân loại không biết" [Qur'an, chương 30. Arrum, câu 30].

Chính vì lẽ đó, mặc dù một mặt muốn khẳng định tôn giáo của mình là đúng đắn nhưng Islam cũng không hề phủ nhận sự tồn tại của những tôn giáo khác, con người hoàn toàn có thể có được sự tự do tôn giáo theo những nhu cầu của bản thân mình. Mặt khác, sự tự do đó chỉ có thể đạt được trong tất cả các hoạt động theo ý muốn của con người trong mọi tình huống của cuộc sống. "Theo Islam, con người sinh ra tự do với fatrah hoặc trong tình trạng trong trắng của thiên nhiên. Điều này có nghĩa là con người sinh ra không bị ràng buộc bởi sự khắc phục, bởi tội lỗi, bởi vị trí thấp kém di truyền, và bởi sự ngăn trở của tổ tiên ông bà. Quyền tự do của con người có tính thiêng liêng cho đến

khi nào con người tri tình vi phạm Luật của Allah hoặc mạo phạm các quyền hạn của những người khác”².

Sự tự do trong niềm tin và tôn thờ của tín đồ các tôn giáo có liên quan đến mục đích tối hậu của sự giải thoát. “Vấn đề tự do, quan hệ đến niềm tin, đến sự tôn thờ và đến lương tâm, cũng rất quan trọng trong Islam. Mỗi con người đều có quyền và tư cách hành xử tự do tín ngưỡng, tự do lương tâm, và tự do tôn thờ”³

Bởi theo Islam cho dù khẳng định niềm tin nơi Allah là duy nhất nhưng cũng chỉ rõ, “không có sự cưỡng ép tín ngưỡng trong tôn giáo. Chắc chắn điều chân lý và lẽ phải bao giờ cũng rõ ràng và khác biệt với điều nguỵ tạo và sai lệch” [Qur'an, chương 2. Albaqarah, câu 256].

Mặt khác, Islam cũng khẳng định việc Thiên sứ của Allah thừa nhận về quyền tự do tôn giáo như là Fitrah (tôn giáo bản năng), lựa chọn tôn giáo của mỗi người từ khi còn là những đứa trẻ đều do sự dẫn dắt của hoàn cảnh, môi trường gia đình và xã hội như cha mẹ, và người thân của chúng: “Mọi đứa trẻ đều sinh ra trên Fitrah (tôn giáo bản năng: thừa nhận sự hiện hữu của Allah); nhưng cha mẹ của chúng dẫn dắt chúng thành người Do Thái hoặc Thiên Chúa hoặc Bái Hỏa giáo” (Albukhari, Muslim)⁴.

Hay, “không có một đứa trẻ nào sinh ra mà không ở trên Fitrah (tôn giáo bản năng) cho tới khi chiếc lưỡi của nó có thể diễn đạt ý muốn của nó” (Albukhari, Muslim)⁵.

Những điều đã trình bày trên cho thấy Islam tin vào sự định hướng và vai trò định hướng niềm tin tôn giáo của các bậc cha mẹ đối với con cái, bởi mỗi đứa trẻ sinh ra đều có trong bản chất fitrah, tức là tình trạng thanh khiết tự nhiên của Islam và sau đó, chính cha mẹ chúng mới làm cho đứa bé thành một người theo tôn giáo này hay khác. Do vậy, mỗi người Muslim hoàn toàn thoải mái và chấp nhận tính đa dạng và sự khác biệt trong niềm tin tôn giáo, xem đó như là một ý định của Allah và sự khác biệt chính là một phần của tạo hóa. Việc công nhận tính đa dạng tôn giáo và những tôn giáo được Thượng Đế chấp nhận. Ví dụ như việc thừa nhận sự tồn tại của niềm tin Kitô giáo bên cạnh niềm tin của Islam.

“Thứ nhất, người Muslim hoàn toàn thoải mái về thái độ của Islam đối với Đức Giêsu (tức Nabi I’sa); tâm trí của người Muslim đã ổn định, lương tri trong sáng và niềm tin vững chắc. Thứ hai, khái niệm của người Muslim về Thượng Đế, tôn giáo, sự nghiệp đạo pháp, Thiên Khải, và nhân loại, khiến người Muslim chấp nhận Giêsu không những chỉ là một sự kiện lịch sử mà còn là một vị Rasulullah (Vị Thiên sứ của Allah) được vinh danh nhất. Tưởng cần nhắc lại, việc người Muslim chấp nhận Nabi ‘Isa (Giêsu) thực sự là một điều căn bản của Đức Tin trong Islam, và người Muslim không bao giờ nghĩ đến Giêsu trong ý nghĩa xúc phạm. Người Muslim không được làm mất uy danh của Giêsu cũng như của mọi Vị Rasulullah khác”⁶.

Sở dĩ Islam có tư tưởng này bởi vì tôn giáo tùy thuộc vào Đức Tin, Ý Chí và vào sự cam kết. Cho nên những điều này sẽ vô nghĩa khi do bị cưỡng ép bằng áp chế. Ngoài ra Islam cũng trình bày chân lý của Allah dưới dạng thức một cơ hội được lựa chọn do con người quyết định. Chính vì vậy mà Thiên Kinh Qur’an cũng khẳng định: “Và hãy bảo: Chân Lý là từ Rabb (Thượng Đế) của các người. Bởi thế, hãy để mặc cho người nào muốn, được tự do tin tưởng; và để cho người nào muốn được tự do không tin tưởng.”[Qur’an, Chương 18, phần 15, Surah 18; câu 29].

Theo ý nghĩa đó, Kinh Qur’an cho thấy tất cả nhân loại có bản chất niềm tin tự nhiên tất yếu, vốn có và họ luôn tin tưởng vào sự hiện hữu của một Đấng Tạo Hóa nào đó, một đấng Thượng Đế nào đó trong thâm tâm của họ. Bản chất tự nhiên hướng về Thượng Đế ở con người bị chi phối và phủ kín bởi những dục vọng cũng như sự ngộ nhận mơ hồ, nhưng chắc rằng trong thời khắc khó khăn và đường cùng thì bản chất tự nhiên hay đức tin bẩm sinh (Fitrah) đó lại trỗi dậy theo sự vốn có của nó.

“Bởi thế, khi chúng ta lên tàu (ra khơi), chúng cầu nguyện Allah, dâng trọn đức tin và thuần phục Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng lên bờ an toàn thì chúng lại cầu nguyện và khẩn vái các thần linh khác Ngài” [Qur’an. Chương 29. Ankabut, câu 65].

Khi nói về sự thống nhất trong những khác biệt về niềm tin tôn giáo, Kinh Qur’an khẳng định về tính tương đồng của tất cả các thông điệp mà Thượng Đế, tất cả các vị Thiên sứ của dòng dõi Abraham đã

thiết lập như nhau về luân lý vào đạo đức, đều là sự lựa chọn và định hướng con người tới niềm tin vào điều tốt đẹp, tới Chân, Thiện, Mỹ nhằm hoàn thiện nhân cách của bản thân và có nhiều đóng góp cho xã hội.

2. Tự do, bình đẳng, cầu nguyện và sự cứu rỗi của Islam trong mối quan hệ với các tôn giáo

Nguyên lý đầu tiên là Thượng đế là vị vua duy nhất, quyền lực của Ngài không có giới hạn, Ngài tha thứ hay không tha thứ cho người nào Ngài muốn. Ngài rất giận dữ với những kẻ có thái độ muốn kìm hãm quyền lực của Ngài. Ngài cho cơ hội để các tôn giáo khác cũng có cơ hội đạt được sự cứu rỗi.

“Hãy bảo họ: “Này các ‘Ibadi (bầy tôi của TA!) đã làm cho linh hồn mình vương tội lỗi. Chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan Dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi thứ tội. Quả thật, Ngài Đáng Hằng Tha Thứ, Đáng Rất Mực Khoan Dung.

Hãy quay về sám hối với Rabb của các người và tuân phục Ngài trước khi các người đối diện với Hình phạt; rồi các người sẽ không được cứu giúp nữa” [Qur’an. Surah 39. Az-Zumar, câu 53 - 54].

Kinh Qur’an cho thấy rõ sự cứu rỗi của Islam không chỉ bó hẹp trong phạm vi cộng đồng Muslim mà còn được mở rộng về phạm vi và đối tượng cứu rỗi với những người có tín ngưỡng và niềm tin trong các tôn giáo khác một khi họ đặt niềm tin hướng về Allah, bởi Ngài luôn là Đáng Rất Mực Khoan Dung, Rất Mực Nhân Từ. Cũng bởi vì theo Islam, như đã trình bày, “con người sinh ra tự do với fitrah hoặc trong tình trạng trong trắng của thiên nhiên. Điều này có nghĩa là con người sinh ra không bị ràng buộc bởi sự khắc phục, bởi tội lỗi, bởi vị trí thấp kém di truyền, và bởi sự ngăn trở của tổ tiên ông bà. Quyền tự do của con người có tính thiêng liêng cho đến khi nào con người tr� tình vi phạm Luật của Allah hoặc mạo phạm các quyền hạn của những người khác”⁷.

Sự cứu rỗi của Islam nhằm hướng đến tâm vĩ mô, không giới hạn trong phạm vi cộng đồng Muslim, bởi Qur’an quan niệm rằng đây cũng là quá trình “giải thoát tâm trí con người khỏi các nạn mê tín và

bất định, giải thoát linh hồn lương tâm khỏi áp bức và Kinh sợ; nó giải thoát ngay cả thân thể con người khỏi các xáo trộn và thoái hóa”⁸.

Tự do và sự giải thoát tối hậu của con người chỉ có thể thực hiện được khi có sự giải thoát về mặt tinh thần, tâm linh bằng sự ràng buộc bởi các nguyên tắc đạo đức, quy định về chế độ ăn kiêng.

“Vấn đề tự do, quan hệ đến niềm tin, đến sự tôn thờ và đến lương tâm, cũng rất quan trọng trong Islam. Mỗi con người đều có quyền và tư cách hành xử tự do tín ngưỡng, tự do lương tâm, và tự do tôn thờ. Allah đã phán trong Kinh Qur’an: “Không ép buộc trong Islam. Chân Lý đứng rõ rệt cách biệt với Nhảm Lẫn. Những ai bài bác Tội Ác và tin Allah thì đã nắm được mối quan hệ không bao giờ tan vỡ được. Và Allah Hằng Hiểu Biết và Hằng Nghe được mọi sự việc” [Qur’an. Surat 2; câu 256].

Như vậy, Islam đã đề cao sự cứu rỗi mang tính nhân loại và toàn cầu, vượt ra khỏi phạm vi về không gian và thời gian, sự cứu rỗi của Đáng Rất Mực Nhân Từ là sự cứu rỗi không ràng buộc dành riêng gì cho cộng đồng Muslim. Với tinh thần đó, Islam cũng luôn xác định rằng: “Tôn giáo tùy thuộc vào Đức tin và Ý chí, và vào sự cam kết. Những điều này sẽ vô nghĩa khi do bởi bị cưỡng ép bằng áp chế. Ngoài ra, Islam trình bày Chân lý của Allah dưới dạng thức một cơ hội và cho con người quyết định tiến trình để chọn lựa”⁹. Kinh Qur’an ghi nhận: “Chân Lý là từ Thượng Đế. Hãy để mặc cho con người muốn, tin tưởng và hãy để mặc cho y muốn, không tin tưởng” [Qur’an, Surat 18, câu 29].

Mặt khác, căn cứ vào mục đích sự sống và sứ mệnh của Islam cho thấy rằng nguyên tắc tự do và sự cứu rỗi là hoàn toàn có thể đạt được đối với mọi cộng đồng, kể cả những cộng đồng không phải Muslim khi những lời tán dương và ca tụng Thượng Đế được xướng lên qua mỗi lễ cầu nguyện. Trong lễ cầu nguyện, nhiều lời kinh cầu tán dương về Đáng Toàn Năng Vinh Quang cũng được dâng lên để ca tụng và tạ ơn Ngài. Ý nghĩa của mỗi lời kinh cầu nguyện (Zikr) chính là sự tỏ bày lòng thành kính và tôn vinh, thờ phượng Thượng Đế - Đáng Toàn Năng và Tối Cao. Người Muslim tuyên đọc “Subhana ’llāh - Vinh Quang thay Thượng Đế Allah” bằng lời và hành động trước sự Oai

Nghiêm và Uy Nghi của Thượng Đế. Tiếp theo họ tuyên đọc “Allāhu akbar” có nghĩa là “Allah Vĩ Đại Nhất”¹⁰, “Subhanakallahumma wa bihamdika wa taba rakasmuka wa ta’ala jauka la ila ha gayruka - Vinh danh dâng lên Allah! Mọi ca ngợi về Allah và được ban ân phước nhân danh Allah và dâng cao lên đến vị thế Allah và không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah”¹¹; “Al-ḥamdu lillāh - Mọi sự ca ngợi (đội ơn/ tạ ơn) chỉ dâng lên Ngài Allah” bằng trái tim, khối óc và tinh thần¹²; “Ashhadu Allah Ilaha illallah - Tôi nhận chắc không có Thượng Đế nào khác, mà chỉ có Allah”; “Haya ‘alas salah - Hãy mau đến dâng Lễ Nguyện”; “Hayya ‘alal falah - Hãy mau đến với thành công”; “Assalatu Khayrum Minan -naum - Lễ nguyện tốt hơn giấc ngủ”¹³. Ý nghĩa của mỗi lời cầu nguyện này không nằm ngoài sự tán dương, ca ngợi và tạ ơn để thể hiện đức tin tuyệt đối, cao cả của Muslim. Điều này đã lý giải được vì sao ba câu kinh này được hiện diện trong các phần của lễ nguyện, trong tất cả mọi hành động và lời tuyên đọc. Các lời cầu nguyện này được tụng, đọc đi đọc lại một cách thiêng liêng, nhiều lần 33 lần¹⁴ sau các lễ cầu nguyện để nhằm mục đích củng cố và tóm tắt ý nghĩa của lễ nguyện.

Mọi hành động trong lễ cầu nguyện và sự thờ phượng (Ibadah), sự vâng phục Thượng Đế của các Muslim cũng cho thấy ý nghĩa về tính chất thiêng liêng của Ngài. Thông qua những lời cầu nguyện và sự thờ phượng đó, Muslim tự soi xét để nhìn thấy chính mình và tìm thấy được những thiếu sót, lỗi lầm để cầu mong sự tha thứ từ Đấng Rất Mực Nhân Từ, Đấng Rất Mực Khoan Dung, Đấng Rất Mực Độ Lượng của họ (Bismillahir rahmanir rahim - Nhân danh Allah. Đấng Rất Mực Xót Thương, Rất Mực Khoan Dung)¹⁵. Vào những thời khắc trong các buổi Châu Triều Thiêng Liêng quy phục ấy, họ đã cúi lạy Ngài bằng cả tấm lòng kính yêu, kính sợ và thích thú trước Chủ Tể Hoàn Hảo, Từ Bi và Quyền Năng của Đấng Luôn Được Cầu Xin Phù Hộ.

“Al hamdu lil lahi rabbil ‘alamin. Arraahmanir rahim. Maliki Yâumiddin. Iyyaka na’ budu wa iyyaka nasta’in. Ihdinas siratal mustaqim. Siratal ladhina an ‘amta ‘alaihim, ghairil maghdubi ‘alaihim wa lad dallin (Amin) - Mọi ca ngợi được dâng lên Allah, Thượng Đế của Vũ Trụ, Đấng Rất Mực Xót Thương, Rất Mực Khoan

Dung; Đấng Chủ Trì Ngày Phán Cứ (cuối cùng). Chỉ riêng Allah chúng con tôn thờ, chỉ riêng Allah chúng con tìm kiếm cứu giúp. Xin hãy dẫn dắt chúng con đi theo con đường ngay chính - con đường của những người mà Allah ưu ái, không phải con đường của những kẻ bị Allah nổi giận hoặc đi lạc lối”¹⁶

Thông qua các lời ca ngợi và xác tín của mình “Subhāna ‘llāh” - “Allah - Đấng Vinh Quang”, tức xác tín rằng Allah là Đấng Duy Trì Phù Hộ của mình, Ngài trong sạch và hoàn hảo, cao quý, thiêng liêng trong vũ trụ; Ngài là Đức Tin quan trọng để mọi Muslim vượt qua sự yếu đuối và bất lực dưới sự che chở của Ngài “Allāhu akbar” - “Allah Vĩ Đại Nhất”¹⁷, với lòng nhân từ của mình Allah sẽ chấp nhận mọi cầu xin và phù hộ độ trì cho Muslim, ngược lại Muslim cũng phải luôn biết tuyên thệ và cảm tạ Ngài bằng những lời nguyện: “Al-ḥamdu lillāh/ Mọi lời ca ngợi dâng lên Allah”; “Lā ilāha illā ‘lla - Không có Thượng đế nào khác ngoài Thượng đế Allah”; “Subḥānahu wa ta‘āla - Cầu mong Ngài được sáng danh và tôn vinh”; “Jalla Jalālahu - Cầu mong vinh quang của Ngài được tôn vinh”; “Azza wajall - uy nghi và vinh quang”¹⁸...

Đức tin Muslim cho rằng, Allah là Đấng Cao Cả, Đấng Tối Cao, nhưng Allah rất gần gũi với những người mộ đạo và biết suy nghĩ. Allah đáp ứng mọi lời cầu nguyện và giúp đỡ họ. Allah yêu thương những người biết yêu thương Allah và dung thứ các tội lỗi của họ. Allah ban cho họ an bình và hạnh phúc, hiểu biết và thành công, cuộc đời và sự che chở. Allah đón mừng tất cả những ai muốn sống an bình cùng Allah và không ruồng bỏ ai cả. Allah dạy con người tốt lành, làm điều phải và lánh xa điều sai trái. Do bởi Allah Ân Cần và Yêu Thương, Allah khuyến cáo và chỉ chấp nhận những việc tốt lành và ngay chính. Cánh cửa Khoan Dung của Allah luôn mở ra cho những ai chân thành tìm kiếm sự yểm trợ và che chở của Allah¹⁹.

“Allahumm-ahdiny fiman ḥadait. Wa ‘afiny fyman ‘afait. Wa tawallany fyman tawallait. Wa barik-ly fyman ‘atait. Wa qiny sharra ma a’tait. Fainnaka taqdi wa la yuqda ‘alayk. Wa innahu la yadhiluman wa layt. Wa la ya’izman ‘adayt. Taba Rakta Rabbana Wa Ta’ alayt.

Wa lakal hamdu 'ala ma qodoyta Astagfiruka wa atubu ilayk, Sallallahu alan Nabivil ummi'. Wa 'ala alihy wa sahabiyy wa sallam - Hỡi Allah! Xin (Allah) dẫn dắt chúng con như những người đã được (Allah) dẫn dắt. Xi (Allah) ban cho chúng con được vẹn toàn như những người mà (Allah) đã ban cho sự vẹn toàn. Xin (Allah) chăm sóc cho chúng con như những người mà (Allah) đã chăm sóc. Xin (Allah) ban Phúc Đức cho chúng con như những người đã được (Allah) ban cho Phúc Đức. Xin (Allah) che chở cho chúng con khỏi điều tội lỗi và những điều xấu mà (Allah) đã quy định; do bởi Allah đã quy định thì không ai quy định trên Allah được; do bởi Allah đã quy định thì thực sự không ai quy định chống lại Allah được. Những ai Allah đã che chở thì không ai làm hại được nữa. Những ai mà Allah đã nâng lên cao thì không ai hạ thấp được. Hỡi Allah! Allah là Đấng Cao Cả, Đấng Ban Ân. Mọi ca ngợi đều dâng lên Allah về tất cả những điều Allah đã qui định. Con cầu xin Allah tha thứ và con xin hướng về Allah. Cầu xin Allah ban An Bình cho Nabi Ummy, cùng An Bình cho dòng họ Nabi, Sahabat Nibi”²⁰.

Chính những tuyên xưng, cầu nguyện và thờ phượng của Islam mà các tín đồ Muslim hướng đến với niềm tin tuyệt đối mang màu sắc khác biệt này đã khẳng định được tính bền vững về giá trị tinh thần của đức tin Islam trên cơ sở nguyên lý của sự tôn trọng và bình đẳng với các tôn giáo.

“Đó là một trong số các các nguyên lý nằm sau giá trị bình đẳng trong Islam. Các nền tảng của giá trị bình đẳng này bắt nguồn sâu xa trong cơ cấu của Islam: (1) Tất cả con người đều được tạo hóa do bởi một Thượng Đế Duy Nhất, và Vĩnh Cửu, Thượng Đế Tối Cao của tất cả; (2) Tất cả nhân loại đều tùy thuộc vào chủng tộc con người và chia sẻ ngang bằng nhau quan hệ dòng dõi của Adam và Hawa; (3) Thượng Đế Công Bằng và Ân Cần với mọi tạo vật của Thượng Đế. Thượng Đế không Thiên Vị với một chủng tộc, một cỡ tuổi, hoặc tôn giáo nào cả. Toàn bộ vũ trụ là Giang San của Thượng Đế; (4) Tất cả người dân đều sinh ra bình đẳng theo đúng ý nghĩa, không ai mang đến quyền sở hữu với mình cả, và họ chết đi cũng bình đẳng, theo đúng ý nghĩa, họ không mang theo được chút gì của cái trần thế cả; (5) Thượng Đế sẽ

Phán Xử từng người một trên căn bản các công lao của bản thân mỗi người và chiếu theo các hành vi của chính họ; (6) Thượng Đế đã ban cấp cho con người, một con người như trên, một tước vị của danh dự và phẩm cách”²¹.

Qua những nội dung trên cho thấy, giá trị bình đẳng của Islam là ở chỗ không phân biệt, kỳ thị hoặc ngược đãi với bất cứ tôn giáo nào. Bởi các tôn giáo, nhìn chung, dù dưới bất cứ hình thức nào tồn tại cùng đều tuân thủ tính thống nhất bởi Thượng Đế. Thượng Đế là khái niệm chung nhất, và “khi Thiên Lệnh được thực hiện đầy đủ, thì sẽ không còn chỗ cho áp bức hoặc đàn áp nữa. Các khái niệm của người dân được chọn lựa và không theo đạo nào, những từ như chủng tộc, đặc quyền và bị kết án, các biểu thức như tầng lớp đặc quyền trong xã hội và các công dân hạng nhì, tất cả đều sẽ trở thành vô nghĩa và lỗi thời”²². Cũng bởi vì điều này đã tạo ra sự đa dạng tôn giáo trong cộng đồng đòi sống văn hóa tâm linh nhân loại cùng tồn tại bên cộng đồng Muslim.

Sự đa dạng tôn giáo đó có ý nghĩa quan trọng, vừa là một thử thách vĩ đại để các tôn giáo thực hiện sự liên tôn, đối thoại, tìm hiểu lẫn nhau, nhân nhượng với nhau. Vừa là cơ hội để các tôn giáo buộc phải hợp tác với nhau để nâng cao sự tốt lành trong xã hội, khẳng định bản sắc, vị thế của cộng đồng Muslim giữa các cộng đồng tôn giáo và nhân loại.

“Ta đã làm cho các negeri thành một nước ở giữa, một cộng đồng hợp nhất hơn hết, một Ummah cân bằng, để các người có thể là nhân chứng đối với người dân khác và Rasulullah là một nhân chứng đối với các người” [Qur'an, Surat 2, câu 143].

Giữa các cộng đồng các tôn giáo khác, cộng đồng Islam phải thể hiện được vai trò lịch sử của mình “phải là biểu hiện đích thực của đạo đức, của lành mạnh, và của cao quý. Cộng đồng Islam đích thực là người canh giữ nhanh nhẹn của đạo đức và là kẻ địch cay đắng của thói hư tật xấu. Những gì được đòi hỏi ở cộng đồng nói chung thì cũng được đòi hỏi giống như vậy đối với cá nhân thành viên. Điều này là do bởi toàn bộ cộng đồng là một thực thể hữu cơ và mỗi cá nhân đều chịu trách nhiệm trước Allah”²³.

Cộng đồng Islam cũng luôn đề cao tính dân chủ, công bằng đối với công dân trong xã hội. “Trong truyền thống Islam, sự công bằng là nền tảng căn bản nhất. Vì vậy, nhiều nhà học giả đã nói rằng dưới cái nhìn của Thượng Đế, một xã hội ngoại đạo công bằng còn tốt hơn là một xã hội Muslim thối nát, và sự tuân phục Thượng Đế chỉ có thể đạt được trong xã hội tự do chứ không phải dưới sự khống chế hay đàn áp. Nếu sự bất công lan tràn trong xã hội thì dân chúng sẽ phát huy theo xu hướng đối nghịch với sự tuân phục Thượng Đế. Thái độ đó gồm có sự kinh sợ, lo âu, lúc nào cũng nghi ngờ người láng giềng hay sống trong sự giả dối vì phải chống đỡ với cơn lo âu lúc nào cũng len lút trong đời sống; đi theo chủ nghĩa thời cơ để luôn cúi theo chiều gió; sự sợ hãi quá độ làm mất nhân phẩm từ đó dẫn đến sự khô cằn trong trái tim, không phát triển được tính tốt trong tâm hồn. Mặc dù Thượng Đế có thể tạo một xã hội toàn diện nhưng con người chính là yếu tố phải thiết lập xã hội đó”²⁴.

Hay, “trong xã hội dân chủ, mỗi người phải tôn trọng quyền hạn của người khác. Sự công bằng chỉ được thiết lập khi trách nhiệm và quyền hạn được quân bình một cách toàn diện.... Thiên Kinh Qur'an và truyền thống của Thiên sứ đảm bảo quyền lợi của mỗi người và mạng sống của họ... Chiếu theo truyền thống Islam, một xã hội công bằng và lợi ích sẽ làm cho sự cần thiết trở nên thiêng liêng cho nên không mang sự thiêng liêng ấy ra để bàn cãi hay để cho nhà nước quyết định...”²⁵.

Và có lẽ “truyền thống và những thực hành Islam hoàn toàn yểm trợ chế độ dân chủ. Trong đó, Thiên Kinh Qur'an chỉ rõ giải quyết mọi vấn đề qua sự tư vấn (Shura)... Hệ thống dân chủ chỉ phát huy khi công dân trong xã hội được đối xử công bằng với nhau, thương thức quyền lợi và cơ hội ngang hàng trước luật pháp và phải đối xử công bằng với người ngoại Muslim... Bởi tất cả mọi tôn giáo trên thế giới đều nói rằng chỉ có tín đồ của họ mới được cứu rỗi và tất cả các nhóm khác sẽ vào Địa Ngục. Nếu mỗi tôn giáo đều cho rằng chỉ có họ mới sở hữu sự thật thì tính “ưu việt” của tôn giáo đó có đi đôi với sự nhân nhượng, một loại keo nứu kéo mọi người trong xã hội văn minh và hiện đại. Nếu tín đồ của tôn giáo này chỉ tay nguyên rủa tín đồ của

một tôn giáo khác và cho rằng việc làm của họ là vô giá trị và nơi ở của cùng của họ là Địa Ngục thì điều đó có làm giảm đạo đức của người đã chỉ tay nguyên rủa hay không?”²⁶.

Dựa trên các nguyên lý về tự do, bình đẳng và dân chủ khi xem xét quan hệ với các tôn giáo khác, truyền thống Islam đưa ra cách ứng xử của mình nhằm tạo ra một thế giới hòa bình và tốt đẹp theo đúng tinh thần của Đấng Thượng Đế Rất Mực Nhân Từ, Rất Mực Khoan Dung, Đấng Rất Mực Độ Lượng.

3. Ứng xử giữa Islam với các tôn giáo khác

Từ sự công nhận vào hiện diện các tôn giáo trong tính đa dạng của loài người, truyền thống Islam, Kinh Qur'an luôn khẳng định rằng, Muslim không đặt mình ở vị trí thượng phong, bề trên bởi theo họ “những người khác đạo sống trong vương quốc không bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ tôn giáo như trả tiền thuế an sinh (zakat) hay những nghĩa vụ khác nhưng ngược lại phải trả tiền thuế bù cho sự an sinh của họ. Họ được miễn quân dịch nhưng không được làm trong các cơ quan cao cấp liên quan đến vận mạng quốc gia, chẳng hạn như thủ tướng hay tổng thống. Trong suốt lịch sử Islam, nhiều tín đồ ngoài Islam đã từng làm việc trong các guồng máy thu thuế hay tài chính²⁷.

Dựa vào Kinh Qur'an, theo truyền thống Islam, người Muslim phải đối xử công bằng với người khác đạo và chấp nhận câu hadith nổi tiếng: những ai đối xử bất công với những người khác đạo thì chính Thiên Sứ sẽ làm chứng chống lại y trong ngày Cuối Cùng²⁸. Bởi “Nếu Chủ Tể của người muốn, Ngài đã làm cho nhân loại trở thành một cộng đồng thống nhất nhưng chúng sẽ không bao giờ ngưng sự khác biệt với nhau. Vì đó là mục đích của sự tạo hóa;

Ngoại trừ những ai mà Raab của người khoan hồng; và vì lẽ đó mà Ngài đã tạo ra họ. Và Lời phán của Rabb của người sẽ được thực hiện TA (Allah) sẽ nhốt Jinn (Ma quỷ) và người, tất cả vào đầy Hỏa Ngục” [Qur'an, Surah 11, câu 118- 119].

Thiên Kinh Qur'an đã đặt ra cho Muslim thấy sự đa dạng và những thử thách vĩ đại mà họ phải “tìm hiểu lẫn nhau” để hợp tác và công bằng với nhau.

“Không những Kinh Qur'an xác nhận sự đa dạng mà còn đặt nó thành một sự thử thách vĩ đại “để tìm hiểu lẫn nhau”, cho nên khi khác nhau không phải là ác ý hay sai lầm mà là mục đích để chứng minh cho sự vô biên của Thượng Đế. Ngoài ra, “tìm hiểu lẫn nhau” đặt trách nhiệm trên vai của người Muslim để hợp tác với mọi người khác một cách công bằng với nhau. Cũng như vị Imam thứ năm của phái Shi'i đã nói: Sự an sinh của con người chỉ có thể đạt được qua sự hợp tác với nhau mà thôi”²⁹.

Mặt khác, Kinh Qur'an cũng chỉ rõ những quan hệ với các tôn giáo được dựa trên sự thờ phượng cùng một Thượng Đế và đều được khuyến bảo làm điều tốt.

Cũng như Kinh Qur'an nói rõ, nếu Thượng Đế muốn, Ngài đã làm cho tất cả mọi người giống nhau, tất cả mọi người sẽ tin vào một Thượng Đế và một tôn giáo duy nhất. Cũng chính sự duy nhất này là nguồn gốc cho những đa dạng màu sắc và khác biệt tồn tại:

“Ôi! Nhân loại, Thượng Đế đã tạo các người từ một người đàn ông và đàn bà và làm các người thành những quốc gia và bộ lạc khác nhau để các người tìm hiểu lẫn nhau. Quả thật, người ưu việt nhất trong các người là những người ngay chính nhất” [Qur'an, Surah 49, câu 13].

Kinh Qur'an cũng nói về những minh họa cho sự khác biệt trong tạo hóa của Thượng Đế khi cho rằng, dù Thiên sứ Muhammad mang bằng chứng rõ rệt bao nhiêu đi chăng nữa thì vẫn có người không muốn tin đi theo đạo, do sự đa dạng, đa màu sắc nói trên. Vì vậy, giải pháp để Muslim có thể dung hòa, nhân nhượng với các tôn giáo khác là sự chấp nhận những hiện diện của các tín đồ tôn giáo khác chứ không phải tìm cách chia rẽ hay tìm cách không chế họ nhằm nâng cao sự tốt lành trong xã hội. Nguyên lý sống chung và hợp tác với người khác thể hiện ở những câu kinh bình an (Salam). Gốc rễ của Islam là sự an tâm, an bình, hạnh phúc trong tâm hồn. Những câu kinh an bình đòi hỏi sự nhân nhượng giữa các tôn giáo khác nhau, hợp tác lẫn nhau để thiết lập nền tảng đạo đức và luân lý, qua đó đạo đức và tính thiêng liêng của Thượng Đế được thể hiện trên Trái Đất³⁰. “Trong những câu kinh đó, Kinh Qur'an nói rằng, khi người Muslim sinh hoạt với những người khác đạo thì nhắc nhở họ

có bốn phận đạo đức với Thượng Đế nhưng nếu họ phủ nhận thì người Muslim có thể quay mặt và chúc họ bình an. Trong mỗi quan hệ đó, Kinh Qur'an nhắc nhở sự khác biệt là mục đích của sự tạo hóa cho nên đừng mang sự khác biệt đó ra làm thành ác cảm cá nhân. Mặc dù họ có quay mặt bỏ đi, Kinh Qur'an răn dạy Muslim phải có thành ý tốt, chúc họ sự bình an chứ không phải nhả mặt hay thốt ra những lời không đẹp lòng”³¹.

Kinh Qur'an viết: “Bầy tôi của Thượng Đế là những người đi trên mặt đất, thái độ khiêm tốn. Nếu có người gây gổ thì chỉ trả lời “chúc bình an” (salam) [Qur'an, Surah 25, câu 63]

“Khi nghe chuyện tầm phào, họ cáo lui và nói: Chúng tôi có công việc của chúng tôi và quý vị có công việc của quý vị. Chúc quý vị được bình an” (Salam) [Qur'an, Surah 28, câu 55].

“Bởi thế hãy lánh xa chúng và nói: “Bình an” (Salam). Rồi đây chúng sẽ sớm biết” [Qur'an, Surah 48, câu 89].

Từ việc nhân từ, khoan dung và bình an như vậy đòi hỏi Muslim phải luôn có thái độ hợp tác và thiện chí với nhau được thống nhất trên nguyên tắc của một cộng đồng duy nhất cùng tôn thờ Thượng Đế.

“Ta đã quy định cho từng Thiên Sứ trong các người một luật lệ và một đường lối. Nếu muốn, Thượng Đế làm cho các người thành một cộng đồng duy nhất nhưng Ngài muốn thử thách với điều mà Ngài đã ban cho các người. Bởi thế hãy thi đua làm việc thiện. Các người sẽ được đưa trở về với Thượng Đế rồi Ngài sẽ cho các người biết kết quả về các vấn đề mà các người đã tranh chấp với nhau” [Qur'a, Surah 5, câu 48].

Và đồng thời Kinh Qur'an cũng yêu cầu đối với các Muslim phải tôn trọng và chung sống hòa bình với người dân kinh sách.

“Hãy tranh luận với người dân kinh sách bằng thái độ nhã nhặn. Đối với những kẻ cố ý làm điều tà, hãy nói với họ rằng chúng tôi tin vào những điều đã được ban xuống cho chúng tôi và những điều được ban xuống cho quý vị. Thượng Đế của chúng tôi và Thượng Đế của quý vị chỉ là Một và chúng tôi thuần phục Ngài” [Qur'an, Surah 29, câu 46].

“Hãy mời họ đến với con đường của Chúa Tể của Người (Ông Muhammad) với lời lẽ tốt đẹp và độ lượng, tranh luận với họ bằng phương cách tốt đẹp nhất. Quả thật, Chủ Tể của Người biết rõ ai là người lầm lạc và ai là người được hướng dẫn” [Qur'an, Surah 16, câu 1125].

Trong mối quan hệ với *người dân của Kinh sách* (Do Thái giáo và Kitô giáo), Muslim phải luôn thấy rằng họ đều cùng có một Đấng thờ phượng chung là Thượng Đế.

“Hỡi người dân kinh sách! Hãy cùng đến với một kết luận chung và công bằng giữa chúng tôi và quý vị, rằng chúng ta không thờ phụng ai ngoài Thượng Đế duy nhất và không tổ hợp một đối tác nào khác với Ngài và sẽ không thờ vị chúa nào khác ngoài Ngài cả. Nếu họ bỏ mặt quay đi thì hãy nói: Hãy chứng thực, chúng tôi là những người thần phục Thượng Đế” [Qur'an, Surah 3, Câu 64].

Bên cạnh đó, trong ứng xử với các tôn giáo khác, Kinh Quran còn chỉ rõ đối với Muslim, trong trường hợp có chiến tranh, tín đồ phải đứng lên bảo vệ giang sơn nhưng phải tìm phương hướng để nhân nhượng, hợp tác vì những giá trị đạo đức tối hậu: “Hãy cộng tác với nhau để nâng cao sự tốt lành và mộ đạo. Chớ tiếp tay gây tội ác và hận thù”³². Việc cộng tác không làm mất sự khác biệt nhưng tìm mẫu số chung để cùng sống và làm việc với nhau. Đồng thời cũng nhấn mạnh sự đa dạng đến mức khuyến khích sự khác biệt giữa mỗi dân tộc với nhau và khuyến khích con người tìm hiểu và hợp tác lẫn nhau để làm điều tốt, không áp đặt tôn giáo, không đàn áp tôn giáo, chỉ mời gọi nhân loại đến với thông điệp thiêng liêng của Thượng Đế. Cần phải có cách hành xử độ lượng, bác ái, không bao giờ đòi hỏi họ phải chấp nhận tôn giáo của mình. Cũng như phủ nhận sự hận thù hay đối xử tệ bạc với những người khác đạo sống trong xã hội Muslim và không cho phép tiên đoán ai sẽ được cứu rỗi hay bị phạt đời sau. Từ đó, nguyên tắc định hướng ứng xử đối với ngoại Muslim được đề ra là bình đẳng và đại đồng. Bởi Muslim không phải là nhóm người được đặc ân mà gạt những người ngoại ra bên ngoài.

Kết luận

Những mối quan hệ giữa Islam với các tôn giáo được đề cập trong Kinh Qur'an đã khẳng định được tinh thần khoan dung tôn giáo của

cộng đồng Muslim. Đồng thời cũng cho người đọc có cách hiểu đúng đắn về những quan điểm hòa bình, giá trị khoan dung tôn giáo được đề cập đến trong Kinh Qur'an. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, vấn đề khoan dung tôn giáo được đặt ra như một triết lý quan trọng để thực hiện nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng tôn giáo trong thế giới đại đồng để cùng nhau xây dựng một xã hội hòa bình, ổn định. Một thế giới đa dạng tôn giáo nhưng vẫn đảm bảo sự hợp tác trên nguyên tắc tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, song hành cùng với toàn xã hội, nhân loại phấn đấu vì một cuộc sống được phụng vụ bình an với lòng nhân từ, vị tha, thiện chí, không kỳ thị chủng tộc và tôn giáo, không phân biệt tín ngưỡng; đồng tâm nhất trí đấu tranh cho hòa bình, hòa hợp và tiến bộ xã hội. Đúng như tinh thần của Basinger (2007) khi bàn về “con đường từ đa dạng đến sự khoan dung” đã đề cao sự đa dạng tôn giáo; sự đa dạng tôn giáo sẽ nuôi dưỡng nhân cách của mỗi người về một sự tôn trọng rộng lớn hơn đối với những chủ thể nhận thức có quan điểm và cách tiếp cận đối lập với mình, nó cũng giúp cho việc hình thành một sự hiểu biết linh hoạt và bao hàm hơn về quan điểm của chính mình. Đồng thời, chính sự đa dạng tôn giáo sẽ tạo ra sự tôn trọng đối với người khác và giúp người khác cũng có một cách hiểu bao hàm hơn trong các quan điểm của chính họ và như vậy sẽ làm giảm bớt đi những hành vi tôn giáo bất khoan dung và không phù hợp³³. Điều này khẳng định, kết hợp những vấn đề của thực hành khoan dung tôn giáo và đa dạng tôn giáo là một trong những yêu cầu quan trọng góp phần định hướng và xây dựng một nền văn hóa tôn giáo hiện đại đảm bảo sự tự do, nhân quyền, hòa bình và đại kết trong thế giới hiện nay. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 62.
- 2 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 122.
- 3 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 122.
- 4 Abdul Malik Bin Muhammad Bin Abdurraman Al - Qasim (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2015), *Kitab At Tawhid Giáo lý tổng quát độc thần học trong Islam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 25.

- 5 Abdul Malik Bin Muhammad Bin Abdurraman Al - Qasim (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2015), *Kitab At Tawhid Giáo lý tổng quát độc thần học trong Islam*, Sdd: 26.
- 6 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 122.
- 7 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 122.
- 8 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 122.
- 9 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Talib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 123.
- 10 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 197.
- 11 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 201.
- 12 Ahmad Bin Abdurrahman Al - Qaadhi (2017), *Tổng hợp giáo lý Đức tin từ Qur'an & Sunnah*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 68 - 72.
- 13 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 197 - 198.
- 14 Bediuzzaman Said Bursi (Fatimah Trần Lệ Hà dịch - 2018), *Những lời nói ngắn về cuộc sống, đức tin và sự thờ phượng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 15 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 194.
- 16 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 202-203.
- 17 Xem: Bediuzzaman Said Bursi (Fatimah Trần Lệ Hà dịch - 2018), *Những lời nói ngắn về cuộc sống, đức tin và sự thờ phượng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 18 Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, *Thượng Đế trong đạo Islam*, <https://vi.wikipedia.org/wiki>, truy cập ngày 14/4/2018.
- 19 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 52.
- 20 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 209-210.
- 21 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 126.
- 22 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 127.
- 23 Hammudah Abdalati (Biên dịch Dohamide Abu Tailib - 2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, Sdd: 135.
- 24 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Nhóm từ sách Islam Chuyển ngữ và ấn hành, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 170 - 171.
- 25 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 179 - 180.

- 26 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 181.
- 27 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 186.
- 28 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 186.
- 29 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 186.
- 30 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 191.
- 31 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 191.
- 32 Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Sdd: 192.
- 33 Basinger, D. (2008), “How Religious Diversity Can and Does Foster Religious Tolerance”, in Religious Tolerance Through Epistemic Humility: Thinking With Philip Quinn, J. Kraft and D. Basinger, (eds.), Burlington, VT: Ashgate Publishing Company. Xem: Trần Phúc Thắng và Hoàng Văn Nghĩa (2014), “Khoan dung tôn giáo trong thế giới hiện đại”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9 (82): 65.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khalid Abu El Fadl (2012), *Vụ trộm vĩ đại cuộc giảng co với tư tưởng quá khích*, Nhóm từ sách Islam Chuyên ngữ và ấn hành, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.191. ngữ và ấn hành, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội
2. Ahmad Bin Abdurrahman Al - Qaadhi (2017), *Tổng hợp giáo lý Đức tin từ Qur'an & Sunnah*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
3. Ban đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh (2002) *Kinh Qur'an (Ý nghĩa và nội dung)*, (Biên dịch Hasan Abul Karim), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Hammudah Abdalati (2015), *Islam Đức tin và các ứng dụng*, (Biên dịch Dohamide Abu Tailib), Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
5. Yusut al - Quradawi (2014), *Halal và Haram những điều được phép làm và những điều bị nghiêm cấm trong Islam*, (Musa 'Isa Po Rome biên dịch, Dohamide Abu Tailib, Maryam Kiều Thị Kim Quy, Abdul Halim Ahamad hiệu đính), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Abdul Wahid Hamid (2015), *Các Sahabah của Nabi Muhammad* (Chuyên ngữ Maryam Kiều Thị Kim Quy; Hiệu đính Dohamide Abu Talib), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Muhammad H. Haykal (2015), *Sự nghiệp Nabi Muhammad* (quyển 1), (Dohamide Abu Talib biên dịch), Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
8. Từ Công Thu (2014), *Tinh thần Islam*, Nhóm từ sách Islam ấn hành.
9. Từ sách Islam (2012), *Nghị thức hành lễ của người Muslim*, Từ sách Islam đúc kết và ấn hành.

10. Bediuzzaman Said Bursi (Fatimah Trần Lệ Hà dịch -2018), *Những lời nói ngắn về cuộc sống, đức tin và sự thờ phượng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Basinger, D. (2008) “*How Religious Diversity Can and Does Foster Religious Tolerance*,” in *Religious Tolerance Through Epistemic Humility: Thinking With Philip Quinn, J. Kraft and D. Basinger*, (eds.), Burlington, VT: Ashgate Publishing Company.

Abstract

RELATIONSHIP BETWEEN ISLAM AND OTHER RELIGIONS THROUGH THE QUR’AN

Vu Van Chung

University of Social Sciences and Humanities, VNUH

Religious tolerance has been seen as an important tendency in expressing the relationship among religions on the basis of equality of faith and religious life and respectation for each other according to democratic principles for the peace and progress of humanity. It is mentioned by the scriptures of the religions and considered as the basic principles in interfaith dialogue. To further clarify this content, the author analyzes the Islamic concept of relations with other religions, in the specific case of the Quran, in order to affirm their values in the context of the complexity and diversity of the religious life at present.

Keywords: Religious tolerance; Qur’an; Islam; religious relations; interfaith dialogue.